



Ngày/ Date: 20/08/2025

Số/ N^o: A10791070288004

Trang/ Page: 1/5

1. Phương tiện đo/ *Object*: **TỦ GIA NHIỆT/ DRYING OVEN**

2. Hãng sản xuất/ *Manufacturer*: **BOXUN**

3. Kiểu/ Model: **HPX-9052MBE**

Số nhận dạng/ ID: TGN

4. Số hiệu/ SN: **160342**

5. Đặc trưng kỹ thuật/ *Specification*:

+ Khoảng nhiệt độ/ *Temp. range*: **Max. 65 °C**

+ Độ phân giải/ Resolution: 0,1 °C

+ Kích thước trong/ *Internal dimension*: **33 Lít**

6. Khách hàng/ Customer: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH**

7. Địa chỉ/ Address: Lô G3-1+G4+MB1-4, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

8. Nơi hiệu chuẩn/ *Place of calibration*: **Phòng Kiểm Tra Chất Lượng**

9. Địa chỉ/ Address: Lô G3-1+G4+MB1-4, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

10. Phương pháp hiệu chuẩn/ *Procedure of calibration*: **A10-03 - Quy trình hiệu chuẩn tủ nhiệt/ CALIBRATION PROCEDURE OF HEAT CHAMBERS**

11. Chuẩn sử dụng/ *Standards Used:*

Chuẩn/ Standards	Mã nhận dạng/ ID	Liên kết chuẩn/ Traceable to	Hiệu lực đến/ Due date
Bộ ghi nhiệt độ 30 kênh / <i>Memory Hilogger</i>	TB-341	AoV QUATEST3	10/2025 07/2026 05/2026
Nhiệt ẩm kế / <i>Thermo-hygrometer</i>	TB-586	AoV	12/2025

12. Môi trường hiệu chuẩn/ *calibration environment*:

Nhiệt độ/ *Temperature*: [25,8 ÷ 25,6] °C


Độ ẩm/ Humidity: [56 ÷ 57] %RH

13. Ngày hiệu chuẩn/ *Date of calibration*: **18/08/2025**

14. Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng/
Recalibration date as request of customer: **18/08/2026**

15. Tem hiệu chuẩn/ *calibration label*: **A0288004**

Phó Tổng giám đốc AOV
Vice General Director of AOV



MẠI THỊ THANH HỒNG

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



Trang/ Page: 2/5



1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.




Trang/ Page: 3/5

- Rev 01, 06/2025

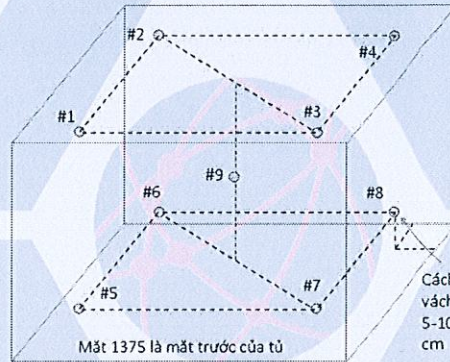
GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 20/08/2025

Số/ N^o: A10791070288004


Trang/ Page: 4/5

Lần đo/ No	Nhiệt độ hiển thị/ Indication., °C	Giá trị chuẩn/ Reference value, °C								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	65,0	63,80	63,66	63,80	63,33	64,51	64,09	63,07	63,38	63,30
8	65,0	63,77	63,75	63,84	63,37	64,49	64,11	62,96	63,47	63,35
9	65,0	63,75	63,65	63,78	63,33	64,47	64,01	63,00	63,21	63,34
10	65,0	63,75	63,74	63,80	63,36	64,48	64,08	63,01	63,41	63,37
Trung bình/ Average		63,75	63,70	63,80	63,34	64,47	64,07	63,01	63,38	63,34



Bố trí các điểm đo/ Sensor installation locations

Liên kết chuẩn/ Traceability

- Các kết quả hiệu chuẩn của AoV cho các phép đo được công nhận trong giấy chứng nhận hiệu chuẩn này được liên kết tới Hệ Đo lường Quốc tế (SI) thông qua Viện Đo lường Việt Nam (VMI) hoặc phòng hiệu chuẩn áp dụng ISO/IEC 17025:2017 được ILAC công nhận./ The AoV's calibration result for the accredited measurements in this calibration certificate are traceable to the International System of Unit (SI) through a National Metrology Institute (VMI) or an ILAC recognized ISO/IEC 17025:2017 calibration laboratory.
- Hệ đơn vị được sử dụng trong GCN hiệu chuẩn này tuân theo hệ đơn vị đo lường pháp định quy định trong "Luật đo lường 2011" và "Nghị định số 86/2012/NĐ-CP"./ The unit system used in this calibration certificate complies with the system of legal unit of measurement specified in "Law on Measurement 2011" and "Decree No.86/2012/NĐ-CP".
- Độ không đảm bảo đo chuẩn được xác định theo tài liệu ISO/IEC GUIDE 98-3:2008- GUM:1995/ The standard uncertainty is determined according to the document: ISO/IEC GUIDE 98-3:2008- GUM:1995.

Thông tin thêm/ Other informations

- Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác/ This measuring instrument must not be used for quantifying goods or services in trade, payment, ensuring safety, protecting public health, environmental protection, inspection, judicial expertise, or other official activities.
- Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2/ This measuring instrument is not used directly to verify the measuring instrument of group 2.

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
 The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
 This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
 Name of customer is written as customer's request.



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số/ N^o: A10791070288004

Trang/ Page: 5/5

- Các tiêu chí đánh giá (nếu có) được thể hiện trong phụ lục hợp đồng với khách hàng/ *Evaluation criteria (if any) are shown in contract appendix with the customers.*

- Quy tắc ra quyết định và tuyên bố sự phù hợp được xác định theo tài liệu ILAC-G8:09-2019 mục 4.2.1 "Tuyên bố nhị phân cho quy tắc chấp nhận đơn giản"/ *Decision rules and statements of conformity is determined according to the documents ILAC-G8:09-2019 item 4.2.1 "Binary statement for simple acceptance rule"*.

- Xem các thông tin khác tại/ See more information at: https://server2.aov.vn/app/cus/?id_phieu=131563

--- Hết/ End ---



1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.